

**QUẦN ÂU VÀ ÁO SƠ MI****Phương pháp kiểm tra**

Брюки и рубашки  
метод контроля

Trousers and Shirts

**TCVN**  
**2110 — 77**

**Khuyến khích**  
**áp dụng**

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp đánh giá chất lượng quần âu và áo sơ mi.

**1. LẤY MẪU**

Tiến hành lấy mẫu theo TCVN 2109 — 77

**2. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA****2.1. Dụng cụ**

Bàn phẳng có diện tích lớn hơn sản phẩm được kiểm tra.

Thước thẳng và thước dây có chia độ đến 1 mm.

**2.2. Áo sơ mi****2.2.1. Tiến hành xác định**

Chiều dài thân sau: từ giữa đường chân cò xuống hết gấu.

Chiều rộng vai: khoảng cách giữa hai chỗ nối mồm vai với áo;

Chiều rộng lưng: khoảng cách giữa hai mép nối tay áo giữa.

Chiều rộng thân sau: đo ngang gằm nách.

Chiều rộng đáy thân sau: khoảng cách giữa hai đường sườn thẳng sợi, sát gấu.

Chiều dài tay, đo từ đỉnh đầu tay đến giữa mép dưới cửa tay.

Chiều rộng nửa bắp tay: đo thẳng sợi ngang gằm nách.

Chiều dài thân trước: đo từ đầu vai thẳng sợi xuống hết áo.

Chiều rộng vai con: đo từ chân cò ra đường tra tay theo đường may vai.

Chiều rộng ngực: đo từ đường tra tay đến chỗ giao khuy giữa khoảng mồm vai xuống gằm nách.

Chiều rộng thân trước: khoảng cách giữa đường sườn và el giao khuy ngang gằm nách.

Chiều rộng đáy thân trước: khoảng cách giữa đường sườn và đường giao khuy đo thẳng sợi, sát gấu.

Chiều dài cổ áo: đo dọc theo chân cổ.

Chiều dài và rộng của túi: đo theo quy định của từng kiểu túi, trường hợp hai túi trở lên đo xem có bằng nhau và đối xứng không.

## 2.2.2. Xác định kỹ thuật lắp ráp

### 2.2.2.1. Cổ áo

Đặt êm cổ áo xuống mặt bàn, dùng tay hơi kéo căng mặt cổ và chân cổ. Xác định xem mặt cổ có êm canh sợi hay không. Cổ áo có bị bùng, vắn và vành cổ có đều làn hay không. Hàng kẻ kẻ sọc hai bên có cân đối không. Nhận xét đường lộn má cổ có thẳng, đều làn hay bị vòng vồng, đầu cổ có vuông thành sắc cạnh hay bị vênh, bị nhọn.

Cầm hai đầu cổ áp vào nhau xem có chổng khít, hai bên mặt cổ có đủ mo hay bị vênh, cúp. Kéo căng chân cổ quan sát xem có êm, đều làn hay bị vắn, bùng và nhận xét hai đầu chân cổ có bờ sát hay bị vênh, vều.

Xem đường lộn cổ và lót chân cổ vết đã kiệt chưa, lộn, gò êm hay bị lé ngược.

### 2.2.2.2. Tay áo

Tiến hành gập đầu sườn và vòm nách theo làn đầu tay, cần đầu vai và đầu sườn kéo căng, sau đó lại để êm. Nhận xét tay tra bị thừa, thiếu hay bị cắt sén vải làm sai cấu trúc. Nếu tay tra có bọc nách thì phải xem tay lẳng hay quắp.

Nhận xét tay áo may vào thân đã êm canh sợi chưa, có bị cầm bai hay vắn (vỏ đố). Đường vòng nách có đều làn hay bị vòng vèo, gãy khúc.

Xem béc tay may lộn có êm, đều làn và đồng thời xem có bị bùng, vắn hay lé ngược không. Nhận xét đường vào tay có bên sát và hai đầu có bị cục, vều không.

Khi nhận xét thép tay phải chú ý xem hai bên tay may thẳng hay đều chưa, chỗ xẻ thép có gọn hay bị xơ sỗ, các đường xếp ly có đều không, đường may có vừa hay bị móm, sỗ, tuột.

### 2.2.2.3. Sườn và vai áo

Xem đường may vào vai, cần đặt áo xuống mặt bàn, vuốt cho thẳng đều, nhận xét vào vai đã êm chưa, có sai dấu, mẹp cổ, mẹp vai không. Khi vào vai có bị thừa, thiếu làm sai lệch cấu trúc không.

Nhận xét cầu vai đã êm chưa, có bị nhăn, vắn, thừa ngoài, lủng trong không.

Lật vai xem các đường may có ngậm vừa không, có bị móm bề sỗ, tuột không. Nhận xét đường xếp ly hai bên cầu vai có đều hay không.

Nhận xét các đường may sườn, tay ngã tư gằm nách có gặp nhau không. Sau đó, đem so sánh hai thân có đều nhau không, đường may có bị cầm bai làm sai lệch cấu trúc hay không. Đường may lộn hoặc may dè có thẳng đều hay bị chỗ to, nhỏ, vòng vèo, lộn (vỏ đố).

### 2.2.2.4 Gấu áo

Trải gấu áo lên mặt bàn, kéo nhẹ hai đầu gấu cho thẳng đều, nhận xét xem gấu có bị vòng, vồng, vênh, vắn không. Đường may gấu gặp đã đều chưa, may mí sát hay bị sềnh sột.

Gấu áo êm hay bị vắn (vỏ đố), hai đầu gấu bề gọn, ngậm sát hay bị cục, vều.

### 2.2.2.5. Túi áo

Đặt thân áo có túi xuống mặt bàn, nhận xét túi áo tra có đúng vị trí quy định không.

Xem túi đặt có thẳng canh sơi không, hai bên có đều đặn, cân đối hay bị lôm, bầu. Nhìn xem góc túi có vuông hay tròn đều, miệng túi khép có căng hay chùng, trong túi có túi con cái bút hay không.

Nhận xét nắp túi có đủ mo vừa lé hay chưa, nắp đây có kín hay bị vênh.

### 2.2.2.6. Các đường may

Các đường may phải xem đều có thẳng và sát mí không, chẵn hay bị vòng vèo.

Đường may bị sên sột, sùi chỉ, lỏng chỉ, bỏ mũi, tụ chỉ hoặc sỗ chỉ không. Nhận xét chỗ nối chỉ, lại mũi, có chông khít không.

### 2.3. Quần âu

#### 2.3.1. Tiến hành xác định

Chiều dài quần đo từ chân cạp, theo đường dọc quần xuống hết gấu.

Chiều dài dàng quần, đo từ gằm đứng, theo đường dàng xuống hết gấu.

Đo nửa vòng cạp từ chỗ đính cúc theo chân cạp đến đường giáp mông.

Đo nửa vòng mông từ đường mép cửa quần, cách một phần ba chiều sâu cửa quần ở gằm đứng lên chân cạp theo chiều ngang sợi vải đến đường giáp mông.

Đo nửa vòng rộng đùi quần bằng cách trải ống quần ẹt phẳng đo ngang từ mép ly trước sát gằm đứng sang mép ly sau.

Đo nửa vòng ống quần bằng cách đặt, gấu quần êm, phẳng đo ngang từ mép ly trước sát mép gấu quần sang mép ly sau.

#### 2.3.2. Xác định kỹ thuật lắp ráp

##### 2.3.2.1. Cạp quần

Bẻ gấp đường may giáp mông, áp đầu khuy chân cạp để so sánh: chiều dài cạp, đầu cạp, bản cạp, đuôi cạp, ly trước, chi sau, đầu dọc, dây lưng có đối xứng và bằng nhau hay không. Sau đó, xem lần cạp bẻ có thẳng đều không và xem đầu cạp nguyệt tròn, vuông, đều đặn không.

Nhận xét về lỗ khuy giả xem có gọn kín hay lé (môi mè) hoặc sờn. Dùng tay dăng nhẹ dây lưng để xác định đường may có chít không. Sau cùng, lật phía trái để xem lót cạp có êm, vết kiết hay bị vắn, bị bùng.

##### 2.3.2.2 Túi sau

Cầm hai bên đầu túi kéo thẳng cho miệng túi hơi căng, xem đường viền có thẳng, đều, danh, lẩn, chắc không. Hai bên túi có căng đều hay bị bên căng, bên chùng. Nhận xét đường viền có ẹp hay bị bai thân, căng thân hoặc chùng thân.

Xem miệng túi có kín hay bị hoác, nhận xét các góc túi có vuông, sắc hay bị méo, dùm. Xem ngành trẻ có gọn hay bị xơ, s

Nhận xét các đường may lọt khe viền có bị chỗ chìm, chỗ bị không. Xem túi viền, túi cơ có đấp túi không.

#### 2.3.2.3. Túi dọc hoặc chéo

Đặt quần êm, vuốt cho đều, phẳng, kiểm tra xem miệng túi có khép kín không. Túi chéo miệng có êm hay bị căng, chùng. Nhận xét phía dưới túi có êm hay bị bùng. Xem bộ túi có chắc hay bị lệch, bị đồn, bị vắn.

#### 2.3.2.4. Cửa quần

Áp hai đầu cặp đúng chỗ giao khuy, nhận xét xem cửa quần ở đầu cặp hai bên có bằng nhau hay không. Vị trí cúc dính đúng không. Bên moi khuy (thân ngoài), may có êm và bên trong có hợp với thân quần không.

Xem lót moi vét có kiệt không, lé ra sao, có bị tuột, sờ hay gợn không. Phía moi dính cúc may êm phẳng hay bị vắn, dùm, ở cửa quần may đã chắc và êm chưa.

2.3.2.5. Các đường may dằng, dọc và mông. Đường dọc quần có êm hay bị cầm bai, vòng, vồng. Nhận xét đường dằng quần từ gối xuống gấu có êm không và từ gối lên đến gằm đúng so với quy định thân sau bị bai đến mức nào, có bị nhăn, dùm không.

Đường vòng giáp mông hai bên có êm phẳng không. Kéo chỗ kéo sợi đường may có bị đứt chỉ không. Đường may gác đã đúng quy định không.

#### 2.3.2.6. Gấu quần

Hai gấu quần khi chập lại có thẳng lặn và chùng khít lên nhau không. Đường bẻ gấu có thẳng đều hay bị vênh vắn hoặc lệch. Đường vắt lặn mũi chỉ có bị nhăn, dùm không.

#### 2.3.2.7. Các đường may

Các đường may xác định theo điều 2.2.2.6. của tiêu chuẩn này.

---